

Bản án số: 390/2020/HS-PT
Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyện

Ông Trần Vĩnh Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Công – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 294/2020/TLPT-HS ngày 13/8/2020 đối với bị cáo Ngô Hữu V do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 289/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Hữu V; sinh năm: 1967 tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: A, khu phố B, phường C, TP. BH, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Ch, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, không rõ năm sinh (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm: 1967; có 02 con, con lớn sinh năm: 1995 và con nhỏ sinh năm: 2002; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/12/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Đánh bạc”, Ngày 17/10/2005 bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ ngày 30 tháng 12 năm 2019, đến ngày 08/01/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 (ba) bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 30 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Thị Ngọc H điện thoại rủ Ngô Hữu V, Nguyễn Thành Đ và Đào Nguyên B đến nhà H tại số D, khu phố E, phường F, TP. BH để đánh bạc trực tiếp thắng thua bằng tiền với hình thức bài “Phỏm”. Cách thức như sau:

“Bộ bài tây có 52 lá chia cho 04 người, mỗi người 09 lá bài, người chia bài được chia 10 lá. Số bài còn lại đặt ở giữa gọi là bài tẩy. Phỏm được tính là có ít nhất 03 lá bài cùng chất liên tiếp nhau hoặc 03 lá bài có số giống nhau nhưng khác chất. Trong ván bài nếu người nào có 03 phỏm gọi là ù. Bắt đầu đánh thì người chia bài sẽ đánh lá đầu tiên; người kế bên sẽ kiểm tra lá bài đó với 09 lá bài của mình xem có tạo thành 01 phỏm không, nếu có phỏm thì ăn lá bài đó rồi để xuống 01 lá bài khác cho người kế tiếp, nếu không có phỏm thì lấy 01 lá bài tẩy rồi đánh 01 lá bài xuống cho người tiếp theo. Cứ tuần tự như vậy cho đến khi đánh được 04 vòng thì kết thúc 01 ván bài. Cách xác định thắng thua là dựa vào tổng số điểm tính trên các lá bài còn lại của mỗi người; điểm của mỗi lá bài tương đương con số in trên lá bài đó, riêng lá A là 01 điểm, I là 11 điểm, Q là 12 điểm và K là 13 điểm. Trong 01 ván bài, người nào ù sẽ thắng 03 người còn lại mỗi người 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng); nếu không có người ù thì khi kết thúc ván bài người nào có tổng điểm ít nhất sẽ thắng người nhiều điểm nhất 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), người nhiều điểm thứ hai 100.000đ (một trăm nghìn đồng), người nhiều điểm thứ ba 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) và người bị cháy (không có phỏm) 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Như vậy, trong một ván bài, người thắng sẽ thắng ít nhất là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) và nhiều nhất là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Cụ thể:

- H sử dụng 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Hương thua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), còn lại 1.100.000đ (một triệu, một trăm nghìn đồng) để trên chiếu bạc khi bị phát hiện, bắt quả tang.

- B mang theo và sử dụng 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Bính thắng được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Khi bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ số tiền 3.900.000đ (ba triệu, chín trăm nghìn đồng) để trên chiếu bạc.

- Đ mang theo 2.790.000đ (hai triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng), sử dụng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đông không thắng, không thua; khi phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên người của Đông 2.190.000đ (hai triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng), thu giữ 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để trên chiếu bạc.

- V mang theo và sử dụng 3.550.000đ (ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Viêt không thắng, không thua; khi phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 3.550.000đ (ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) để trên chiếu bạc.

H, V, Đ và B đánh bạc đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an phường Tân Tiến phát hiện, bắt quả tang; thu giữ tổng số tiền được sử dụng vào việc đánh bạc là 9.150.000đ (chín triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng, tài sản được thu giữ trong vụ án: 02 bộ bài tây 52 lá và 9.150.000đ (chín triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tài sản được thu giữ không liên quan đến việc thực hiện tội phạm đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 và 7.500.000đ (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) của Ngô Hữu V.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 của Đào Nguyên B.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, 01 Chứng minh nhân dân và 2.190.000đ (hai triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thành Đ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Thị Ngọc H.

Tại Cáo trạng số: 182/CT-VKSBH ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, Ngô Hữu V, Nguyễn Thành Đ và Đào Nguyên B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, Ngô Hữu V, Nguyễn Thành Đ và Đào Nguyên B về tội “Đánh bạc”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Thị Ngọc H từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách được ấn định theo quy định của pháp luật.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt Ngô Hữu V từ 06 đến 08 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt Đào Nguyên B và Nguyễn Thành Đ mỗi bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng.

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự để tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 9.150.000đ (chín triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) là công cụ và tiền được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Tại bản án sơ thẩm số 286/2020/HSST ngày 12/6/2020, TAND thành phố Biên Hòa đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, Ngô Hữu V, Đào Nguyên B và Nguyễn Thành Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Nguyễn Thị Ngọc H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường B, TP. BH, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị

cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Ngô Hữu V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án nhưng được trừ đi 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 30 tháng 12 năm 2019 đến ngày 08 tháng 01 năm 2020).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Đào Nguyên B 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Nguyễn Thành Đ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/6/2020, bị cáo Viết kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xét xử bị cáo bị cáo V 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo làm đúng qui định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tội danh và hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị bị cáo H rủ rê tham gia đánh bạc, ham vui mà nghe lời bị cáo H dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Tuy bị cáo đã từng bị kết án vì tội đánh bạc trong quá khứ vào năm 2004, 2005 nhưng áp dụng hướng dẫn tại đoạn 2 khoản 2 của nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TAND tối cao “*Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo.*”. Bị cáo hội đủ các điều kiện xem xét cho bị cáo hưởng án treo để giúp bị cáo hòa nhập cộng đồng, lao động nuôi sống bản thân và gia đình. Trong vụ án này tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và điều kiện cho hưởng án treo của 02 bị cáo (bị cáo H và bị cáo V) là giống nhau, vì vậy cho bị cáo V hưởng án treo vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật vừa thể hiện tính công bằng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo V sửa một phần bản án sơ thẩm.

[5] Bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 335, điểm b khoản 1 Điều 361 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Hữu V sửa một phần bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, **Điều 58 và Điều 65 của** Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Hữu V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Ngô Hữu V cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Công an Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương

